

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030
và năm 2026 trên địa bàn xã Long Thạnh**

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1489/QĐ-TTg ngày 06/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch 160/KH-UBND ngày 27/3/2026 của UBND tỉnh An Giang về việc thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn tỉnh An Giang.

Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (gọi tắt là Chương trình OCOP) giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn xã, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai hiệu quả Chương trình OCOP nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, phát huy tiềm năng, lợi thế địa phương, tăng thu nhập cho người dân; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn gắn với chuyển đổi số, kinh tế tuần hoàn, bảo tồn văn hóa và

môi trường; phát triển các hình thức tổ chức sản xuất như hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Năm 2026: củng cố, nâng cấp 05 sản phẩm OCOP hiện có; đào tạo 100% cán bộ và chủ thể tham gia; tuyên truyền đến toàn bộ các ấp.

Giai đoạn 2027–2030: phát triển thêm ít nhất 02 sản phẩm OCOP (đạt tối thiểu 3 sao), nâng tổng số lên 07 sản phẩm; nâng cấp ít nhất 30% sản phẩm đã được công nhận; tăng tỷ lệ chủ thể là hợp tác xã và doanh nghiệp; đảm bảo 100% sản phẩm tham gia kênh phân phối hiện đại hoặc thương mại điện tử.

3. Phạm vi thực hiện

Phạm vi về không gian: Chương trình OCOP được triển khai trên địa bàn xã; khuyến khích các chủ thể đăng ký tham gia phát triển các sản phẩm đặc trưng.

Phạm vi về thời gian: Chương trình OCOP được triển khai thực hiện đến hết năm 2030.

4. Đối tượng thực hiện

Chủ thể thực hiện: Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, trang trại và hộ sản xuất có đăng ký kinh doanh.

Sản phẩm: Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, mang đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa của từng địa phương. Sản phẩm được phân theo 6 nhóm, gồm:

- Nhóm Thực phẩm, gồm: Nông, thủy sản tươi sống; nông, thủy sản sản sơ chế, chế biến và các thực phẩm khác.

- Nhóm Đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; đồ uống không cồn.

- Nhóm Dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Sản phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc y học cổ truyền, mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược, tinh dầu và dược liệu khác.

- Nhóm Hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Các sản phẩm từ gỗ, sợi tự nhiên, kim loại, gốm sứ, dệt may, thêu ren... làm đồ lưu niệm, đồ trang trí, đồ gia dụng.

- Nhóm Sinh vật cảnh, gồm: Hoa, cây cảnh, động vật cảnh,...

- Nhóm Dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và diêm du lịch.

5. Yêu cầu thực hiện

Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa. Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng để tổ chức sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng. Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị để nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

II. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng tại địa phương

Quy hoạch và ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, đặc biệt là khu vực khó khăn, đồng bào dân tộc, góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, được liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

Tăng cường sự liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn nguyên liệu giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với các vùng nguyên liệu.

2. Chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường

Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của địa phương, gồm:

- Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 6 nhóm, ưu tiên các sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế ở mỗi địa phương, theo hướng phát huy nội lực (trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng.

- Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

- Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Xây dựng các mô hình dịch vụ du lịch trải nghiệm nông nghiệp, nông thôn gắn với vùng nguyên liệu, sản phẩm OCOP đặc trưng theo vùng, miền và dân tộc.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng đạt 3 sao trở lên gắn với yêu cầu của thị trường trong và ngoài xã.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP

Tăng cường nâng cao năng lực cho các chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

Đẩy mạnh hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP đặc sắc thường niên gắn với văn hóa cấp quốc gia, cấp vùng; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm OCOP gắn với thị trường du lịch trọng điểm.

5. Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP

Phối hợp và tham gia với Sở Nông nghiệp và Môi trường phát triển sản phẩm OCOP tại địa phương gắn với chương trình khởi nghiệp, quảng bá, giới thiệu và thương mại sản phẩm OCOP ở các vùng lân cận, nhằm thu hút sự tham gia của các chủ thể và kết nối du lịch.

Thúc đẩy các phong trào phụ nữ, thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp với sản phẩm OCOP.

6. Tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong: Truyền thông về Chương trình OCOP; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị OCOP, gắn với giám sát - chứng thực của công tác quản lý nhà nước; hướng tới hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về Chương trình OCOP.

III. NGUỒN VỐN

Nguồn vốn thực hiện Chương trình OCOP, bao gồm:

- Vốn ngân sách Trung ương của Chương trình OCOP được bố trí lồng ghép trong kế hoạch vốn ngân sách Trung ương thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030.

- Vốn ngân sách của tỉnh, của địa phương.

- Vốn huy động hợp pháp khác.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP.

2. Tổ chức đăng ký, tiếp nhận hồ sơ tại xã

a) Nội dung: Căn cứ vào các sản phẩm đăng ký tham gia thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn; Các áp đăng ký và Cán bộ phụ trách cấp xã tiếp nhận hồ

sơ sản phẩm tham gia Chương trình OCOP của các cơ sở sản xuất; tổng hợp hồ sơ đủ điều kiện và nộp về Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Trình tự đánh giá, phân hạng sản phẩm của Ủy ban nhân dân xã:

Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương; căn cứ vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, sau đó ban hành Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân xã về các tiêu chí trên.

Tiếp nhận, kiểm tra thể thức hồ sơ do các chủ thể đăng ký và có văn bản đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh đánh giá, phân hạng các sản phẩm trên địa bàn xã.

Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân xã.

Thời gian thực hiện: 2 đợt/năm.

3. Giải pháp về khoa học công nghệ

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP, đặc biệt là các sản phẩm đã được công nhận đạt sao.

Tăng cường chuyên gia ứng dụng công nghệ, chuyên đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, đặc biệt là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa của địa phương.

Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận) cho sản phẩm OCOP.

4. Huy động nguồn lực

Ưu tiên huy động nguồn lực về: Vốn, đất đai, sức lao động, nguyên vật liệu, công nghệ,... của các chủ thể OCOP, cộng đồng. Hình thức và phương pháp huy động nguồn lực từ tổ chức kinh tế, cộng đồng được triển khai phù hợp với quy định của pháp luật, được huy động trong quá trình hình thành các tổ chức kinh tế, dưới dạng góp vốn, triển khai các hoạt động theo Chu trình OCOP thường niên.

Lồng ghép hiệu quả các Chương trình/Đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và Chương trình, dự án khoa học công nghệ như: Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 (Quyết định số 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ), Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030 (Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ),... và các chính sách có liên quan, như: Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn (Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ); khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp (Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ),...

5. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP

Nâng cao vai trò của các tổ chức trong triển khai Chương trình OCOP, khai thác và phát triển sản phẩm của địa phương gắn với bảo tồn sản phẩm, kỹ năng truyền thống, danh tiếng của cộng đồng.

Đẩy mạnh sự giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu, duy trì sự đặc sắc, nét văn hóa của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP, phát triển vùng sản xuất nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

6. Tăng cường công tác quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại, kết nối cung – cầu

Đẩy mạnh kêu gọi sự hỗ trợ về kỹ thuật, nguồn lực của các tổ chức trong các lĩnh vực chuyển đổi số; thúc đẩy cơ giới hóa trong phát triển sản phẩm OCOP; phát triển OCOP xanh theo hướng xuất khẩu, gắn với bảo tồn, phát triển bao trùm và bền vững (rừng, môi trường, cảnh quan...); nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ phát triển và quảng bá sản phẩm OCOP trong và ngoài địa phương.

Phối hợp với Trung tâm Xúc tiến tỉnh giới thiệu, đưa hàng hóa của địa phương vào các siêu thị, Trung tâm thương mại, các chợ truyền thống.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch OCOP đảm bảo mục tiêu đề ra. Tổng hợp ý tưởng sản xuất, kinh doanh của các chủ thể để trình cấp có thẩm quyền đánh giá, phân hạng; hỗ trợ triển khai thực hiện.

Chủ động bố trí, lồng ghép các nguồn vốn; huy động nguồn lực xã hội hóa phục vụ Chương trình. Thực hiện công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá; báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định.

Tham mưu tổng kết, khen thưởng; tổ chức xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; hỗ trợ thiết kế bao bì, phát triển hệ thống phân phối, điểm trưng bày và tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Đẩy mạnh thương mại điện tử, phát triển du lịch nông thôn gắn với OCOP; tạo điều kiện đưa sản phẩm tham gia các sự kiện, hội chợ, triển lãm; khuyến khích sử dụng sản phẩm OCOP trong hoạt động đối ngoại.

2. Văn phòng HĐND-UBND xã

Phối hợp tham mưu ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ Chương trình OCOP phù hợp thực tế địa phương.

Phối hợp củng cố bộ máy triển khai, thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo theo quy định.

3. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì ứng dụng khoa học công nghệ, hỗ trợ nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP; đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ hàng năm.

Phối hợp phát triển sản phẩm gắn với bảo tồn văn hóa, xây dựng nội dung truyền thông và quảng bá sản phẩm.

Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin; phối hợp trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các sự kiện văn hóa – thể thao.

4. Trạm Y tế

Hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể thực hiện quy định về an toàn thực phẩm và các tiêu chuẩn liên quan.

Phối hợp hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực y tế trước khi đưa ra thị trường.

5. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước (chi nhánh khu vực)

Chỉ đạo các tổ chức tín dụng tạo điều kiện cho các chủ thể OCOP tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi.

Phối hợp đề xuất chính sách hỗ trợ tín dụng phục vụ phát triển sản phẩm OCOP.

6. Trung tâm dịch vụ Tổng hợp

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình OCOP; xây dựng chuyên mục, phản ánh mô hình hiệu quả, điển hình tiêu biểu.

Quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP của địa phương trên các phương tiện truyền thông.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên tham gia Chương trình OCOP; hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Hỗ trợ phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã; phát hiện, đề xuất sản phẩm đặc trưng; tổ chức hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo gắn với OCOP.

8. Các ấp

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026 - 2030 và năm 2026 trên địa bàn xã Long Thạnh. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Phòng Kinh tế để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân xã xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở NN&MT tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị, đoàn thể xã;
- Trường áp các ấp;
- Lưu: VT, pkt.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Nhiệm Toàn

Phụ lục
DANH MỤC SẢN PHẨM DỰ KIẾN THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH OCOP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Long Thạnh)

Stt	Sản phẩm	Tên chủ thể	Địa chỉ	Số điện thoại	Ghi chú
	Xã Long Thạnh				
1	Nước mắm thuần chay Diệu An	Hộ kinh doanh Đoàn Thị Diễm Trinh	Tổ 4, ấp Năm Hải, xã Long Thạnh	0833440449	Công nhận lại
2	Chả lụa Ngọc Lan	Hộ kinh doanh Phạm Thị Tỷ	Tổ 1, ấp Đường Gõ Lộ, xã Long Thạnh	0394772330	Công nhận lại